

# CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG

*trong thời kỳ đổi mới*

TS NGUYỄN THỊ NGÂN\*

**V**iệt Nam là một quốc gia có 54 dân tộc anh em, dân số giữa các dân tộc không đều nhau, (dân tộc Kinh chiếm hơn 86% dân số, 53 dân tộc thiểu số chiếm gần 14% dân số). Các dân tộc ở nước ta cư trú xen kẽ là chủ yếu, xu thế xen kẽ ngày càng tăng lên trong giai đoạn hiện nay. Trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, ngoài một bộ phận cư trú ở đồng bằng, ven biển, còn lại cư trú ở miền núi, vùng cao, là những địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về môi trường sinh thái, kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng, đối ngoại và là vùng phen dậu của Tổ quốc. Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng góp phần tạo nên sự thống nhất trong đa dạng của nền văn hóa Việt Nam. Quá trình phát triển trong lịch sử đã tạo nên khoảng cách chênh lệch về kinh tế- xã hội giữa các dân tộc. Tình trạng này đòi hỏi việc giải quyết vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc phải dựa trên đường lối độc lập dân tộc và CNXH nhằm đưa các dân tộc thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu, xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt

\* Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh



*Đồng bào dân tộc đọc sách báo tại thư viện huyện Chiêm Hoá, Tuyên Quang*

Nam, Đảng và Nhà nước ta trong các giai đoạn lịch sử đã đề ra các chủ trương, chính sách dân tộc với những nội dung cơ bản là: “Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển”. Trải qua các thời kỳ cách mạng, thực hiện chính sách dân tộc của Đảng đã góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nước ta. Những thành quả của quá trình thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta đều bắt nguồn từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc. Đó là quan điểm giải phóng dân tộc và đoàn kết, bình đẳng giữa các dân tộc; là quan điểm độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

Trong năm đầu của sự nghiệp đổi mới, ý thức được tầm quan trọng của vấn đề dân tộc đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Đảng ta có

những định hướng và chính sách quan trọng đối với đồng bào dân tộc. Đại hội VI (1986), Đảng ta khẳng định: Sự phát triển mọi mặt của từng dân tộc đi liền với sự cùng cố phát triển của cộng đồng các dân tộc trên đất nước ta. Sự tăng cường tính cộng đồng, tính thống nhất là quá trình hợp quy luật, nhưng tính cộng đồng, tính thống nhất không mâu thuẫn, không bài trừ tính đa dạng, tính độc đáo của mỗi dân tộc. Nội dung mới trong chính sách dân tộc của thời kỳ này là tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển và cùng cố sự thống nhất, tăng cường sức mạnh của cộng đồng quốc gia, mở rộng quan hệ quốc tế. Cụ thể hóa đường lối đổi mới của Đại hội VI, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 22/NQ-TW ngày 27-11-1989 *Về một số chủ trương, chính sách lớn về phát triển kinh tế - xã hội miền núi*. Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị đánh dấu sự đổi mới chính sách dân tộc của Đảng ta; nêu lên những quan điểm chỉ đạo của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Đảng ta cho rằng phát triển kinh tế - xã hội miền núi là một bộ phận hữu cơ của chiến lược phát triển nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế - văn hóa miền núi là sự nghiệp của nhân dân cả nước. Trong công tác này phải thực hiện phương châm: "Trung ương và địa phương cùng làm. Nhà nước và nhân dân cùng làm". Cụ thể hóa nội dung Nghị quyết, Chính phủ ra Quyết định 72- QĐ/HĐBT ngày 13-3-1990 về một số chủ trương chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi. Những văn bản này đánh dấu sự đổi mới tích cực trong tư duy của Đảng và Nhà nước ta về chính sách dân tộc và công tác dân tộc.

Đến Đại hội VII (1991), Đảng đã chỉ ra các đặc trưng về mối quan hệ dân tộc: Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ, tạo mọi điều kiện để các dân tộc đi lên con đường văn minh, tiến bộ, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Tại Đại hội VIII (1996), Đảng ta khẳng định: Vấn đề dân tộc có vị trí chiến lược lớn. Thực hiện bình

đẳng đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH đất nước. Đồng thời, Đảng ta cũng xác định 3 mục tiêu chủ yếu: xóa đói, giảm nghèo, ổn định và cải thiện đời sống, sức khỏe của đồng bào các dân tộc vùng cao, vùng xa, vùng sâu, biên giới, hải đảo. Thực hiện xóa mù chữ, nâng cao dân trí, tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc. Cùng cố và đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị vùng dân tộc thiểu số, phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên vùng các dân tộc thiểu số ở nước ta.

Bước sang thế kỷ XXI, Đại hội IX của Đảng (4-2001) đã nêu lên nguyên tắc cơ bản của chính sách dân tộc là "bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển". Bốn nội dung đó có quan hệ hữu cơ, tác động qua lại nhau, hợp thành một thể thống nhất, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển. Có bình đẳng thì mới thực hiện được đoàn kết dân tộc; có đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển thì mới thực hiện được bình đẳng dân tộc.

Nhằm cụ thể hóa hơn về chính sách dân tộc của Đại hội IX, HNTU 7 (Khóa IX) năm 2002 đã ra Nghị quyết riêng về công tác dân tộc. Nghị quyết nhấn mạnh: Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định vấn đề dân tộc, công tác dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược quan trọng trong cách mạng nước ta. Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, Đảng ta đã đề ra các chủ trương, chính sách dân tộc với những nội dung cơ bản là: Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển.

Nghị quyết cũng chỉ ra những thành tựu và hạn chế, phân tích những nguyên nhân yếu kém, tồn tại trong việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng trong thời gian qua. Trên cơ sở đó đề ra những quan điểm cơ bản, những nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp về công tác dân tộc trong tình hình mới.

Đảng ta đã khẳng định rằng: "Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam"<sup>1</sup>.

Nghị quyết không chỉ thể hiện sự quan tâm của Đảng ta về vấn đề dân tộc, mà còn tạo ra bước chuyển biến to lớn trong lĩnh vực này, góp phần cùng cố khối đại đoàn kết dân tộc, phấn đấu vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Sau 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Đại hội X của Đảng (4-2006) càng đặc biệt chú trọng đến chính sách dân tộc. Trong đó nhấn mạnh tư tưởng đảm bảo sự tôn trọng và tin cậy lẫn nhau giữa các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. "Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược lâu dài trong sự nghiệp cách mạng nước ta". "Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ; cùng nhau thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"<sup>2</sup>.

Như vậy, quan điểm của Đảng từ Đại hội VI đến Đại hội X về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc có bước phát triển mới về tư duy lý luận của Đảng, thể hiện trên những nội dung cơ bản sau:

*Một là*, đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn coi đoàn kết dân tộc là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định đảm bảo thắng lợi bền vững cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

*Hai là*, đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức Đảng, được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức, trên cơ sở các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

*Ba là*, Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo của mình thông qua đường lối chính sách và liên hệ mật thiết với nhân dân.

Đó là những định hướng đúng đắn cho việc hoạch định và thực thi chính sách dân tộc. Giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc ở nước ta không chỉ là đề ra đường lối, chính sách đúng đắn; mà còn phải đưa các chính sách dân tộc vào thực tế, nhằm khai thác mọi tiềm năng đất nước, khơi dậy tính tích cực, năng động, sáng tạo từ mọi các giai tầng trong xã hội vào việc thực hiện mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Nhất quán các nguyên tắc: Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng tiến bộ; song do yêu cầu của giai đoạn mới, phải hướng tới thực hiện mục tiêu: các dân tộc phát triển, cùng cố sự thống nhất của cộng đồng các dân tộc, xây dựng đất nước giàu mạnh, mở rộng quan hệ quốc tế. Mỗi giai đoạn cách mạng phải xác định rõ mục tiêu và nội dung cụ thể của chính sách. Để thực hiện đường lối, chính sách dân tộc trong thời kỳ mới, cần chú ý những giải pháp cơ bản sau:

- Phát triển kinh tế- xã hội miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ cách mạng, làm tốt công tác định canh, định cư và xây dựng vùng kinh tế mới. Đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là đồng bào vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Trước mắt cần trợ giúp đồng bào nghèo, các dân tộc đặc biệt khó khăn về các vấn đề: lương thực, nước sinh hoạt, nhà ở, tư liệu sản xuất, dụng cụ sinh hoạt tối thiểu, xây dựng kết cấu hạ tầng khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện quy hoạch, phân bổ, sắp xếp lại dân cư có hiệu quả, gắn với phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng. Làm tốt công tác định canh, định cư, di dân xây dựng vùng kinh tế mới. Công tác quy hoạch, sắp xếp, phân bổ lại nhằm hợp lý dân cư phải gắn với việc xây dựng quy hoạch nguồn nhân lực theo hướng

## TĂNG CƯỜNG CÙNG CỘ...

*(Tiếp theo trang 23)*

CNH, HĐH và gắn với phát triển bền vững, gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cùng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ vùng đồng bào các dân tộc, bồi dưỡng, đãi ngộ, luân chuyển cán bộ, phát huy vai trò của những người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số. Thực hiện chính sách ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người dân tộc thiểu số; đồng thời quan tâm phát triển đảng viên trong đồng bào các dân tộc.

- Thực hiện tốt công tác quản lý xã hội vùng đồng bào dân tộc. Đổi mới nội dung, phương thức công tác dân tộc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Quán triệt phương châm: chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, vững chắc, sử dụng nhiều phương thức phù hợp với đặc thù từng dân tộc, từng địa phương. Không ngừng nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân về chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch; phát huy thế mạnh tổng hợp, kết hợp đấu tranh trên tất cả các lĩnh vực. Xây dựng thế trận lòng dân sẵn sàng chống bạo loạn lật đổ và các tình huống khác.

- Thực hiện đoàn kết dân tộc, chống các biểu hiện kỳ thị, hẹp hòi, chia rẽ dân tộc. Tăng cường công tác vận động quần chúng trong việc đảm bảo thực hiện tốt chính sách dân tộc trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Nâng cao hơn nữa vai trò của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân trong việc triển khai, thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

vận động, tuyên truyền sao cho có hiệu quả, sát hợp với thực tiễn, tránh dập khuôn, giáo điều. Trong công tác dân vận phải kiên nhẫn, thận trọng, gương mẫu, nói đi đôi với làm; tôn trọng và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, giúp đỡ dân giải quyết những vấn đề thiết thực trong cuộc sống. Đảng, Nhà nước, quân đội cần có chủ trương, chính sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị và cán bộ, chiến sĩ làm công tác dân vận. Đối với các đơn vị, trong công tác tổ chức - cán bộ cần chú ý bổ sung, tăng cường cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, bản lĩnh và kinh nghiệm tiến hành công tác phù hợp với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ trên các địa bàn.

*Ba là, khi tham gia giải quyết các "điểm nóng", phải phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể ở địa phương.*

Trong những năm gần đây, một số địa phương, khu vực đã xảy ra các vụ việc phức tạp liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo, tranh chấp, khiếu kiện kéo dài, có nơi rất căng thẳng. Trên cơ sở nắm vững các quan điểm, chính sách và sự chỉ đạo của cấp trên, từng đơn vị phải chủ động, có kế hoạch hiệp đồng chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể địa phương để thống nhất phương án hành động. Phải nghiên cứu, điều tra, tìm rõ nguyên nhân, phân tích hậu quả và chiều hướng biến đổi của tình hình để chủ động ngăn chặn, không để xảy ra điểm nóng phức tạp, lan rộng. Biện pháp cần mềm dẻo, thận trọng, dựa vào dân, nhưng giữ đúng nguyên tắc và kiên quyết giữ vững đoàn kết, ổn định chính trị và kinh tế ở địa phương, bảo vệ an toàn cho hệ thống chính trị ở địa phương, ngăn chặn các hành động quá khích.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX*, CTQG, H, 2003, tr.34

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.121.

1,3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.5, tr.392, 115

2. *Sđđ*, H, 2000, tr.239

4, 5. *Sđđ*, T.6, tr.320, 426

6. *Sđđ*, T.8, tr.163.